

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### **1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

- Chủ đầu tư/Chủ đầu tư: Trung tâm Khuyến nông và Kỹ thuật Nông nghiệp, nông thôn tỉnh Lai Châu.

- Tên gói thầu: Gói thầu 05: Cung cấp vắc xin tiêm phòng.

- Dự án/dự toán: Hỗ trợ tiêm vắc xin phòng bệnh định kỳ vụ Thu đông cho đàn gia súc, gia cầm và vật nuôi năm 2025.

- Nguồn vốn: Quyết định số 455/QĐ-SNN ngày 28/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 45 ngày.

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 11 năm 2025.

- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

##### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

###### **1.2.1. Yêu cầu kỹ thuật chung**

- Yêu cầu về cung cấp hàng hóa:

+ Khi vận chuyển vắc xin phải bằng phương tiện chuyên dùng để tránh hư hỏng. Đối với vắc xin trong quá trình vận chuyển phải bảo quản đảm bảo nhiệt độ từ 2-8oC.

+ Hàng hóa được phép lưu hành theo Luật định. Hàng chính hãng, có nhãn mác, xuất xứ, nguồn gốc rõ ràng.

+ Cung cấp đúng và đủ số lượng theo yêu cầu của E-HSMT.

+ Hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng phải mới 100%, chưa sử dụng, đảm bảo còn nguyên đai nguyên kiện; đảm bảo về chất lượng và bao bì của hàng hóa theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

+ Hàng hóa được vận chuyển và bảo quản theo đúng yêu cầu của nhà sản xuất. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bốc xếp lên, xuống xe và bàn giao hàng hóa đến tận nơi theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

+ Hàng hóa bàn giao phải có Catalogue, nguồn gốc hàng hóa, tài liệu hướng dẫn sử dụng của hàng hóa cung cấp cho gói thầu. Bên bán phải cam kết đảm bảo nhận và luân chuyển hàng hóa, tránh hàng hóa quá hạn sử dụng khi bên mua sử dụng không hết cần phải luân chuyển hàng để dự trữ.

+ Quá trình thực hiện công tác triển khai trang bị phải đảm bảo kỹ thuật, không ảnh

hưởng đến hoạt động của cơ quan nơi triển khai. Cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, hoặc khi sử dụng không đạt yêu cầu chuyên môn mà nguyên nhân không phải lỗi Chủ đầu tư.

- Yêu cầu về tài liệu chứng minh chất lượng của hàng hoá cung cấp cho gói thầu:

+ Có tài liệu chứng minh Vắc xin cung cấp cho gói thầu đã được chứng nhận được phép lưu hành tại Việt Nam do cơ quan có thẩm quyền cấp;

+ Có tài liệu chứng minh Vắc xin được sản xuất trên dây truyền đạt yêu cầu “thực hành tốt sản xuất thuốc”, “thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc” và “Thực hành tốt bảo quản thuốc” theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới do Cục Thú y cấp còn hiệu lực nếu là hàng hóa sản xuất trong nước;

+ Có catalogue, nguồn gốc, tài liệu hướng dẫn sử dụng của Vắc xin cung cấp cho gói thầu;

+ Có phương án bảo hành cho các hàng hóa cung cấp. Cam kết về khả năng bảo hành, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác tại đơn vị sử dụng trong vòng 8h kể từ khi phát sinh yêu cầu. Trong thời gian bảo hành, nếu hàng hóa lỗi, hỏng, thì nhà cung cấp thiết bị sẽ phải chịu mọi phí tổn để thay mới hoặc khắc phục những hư hỏng trên.

### 1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng
<b>I</b>	<b>Vắc xin tiêm phòng</b>		
<b>1</b>	<b>Vắc xin tiêm phòng định kỳ gia súc</b>		<b>157.770</b>
-	<b>Vắc xin Tụ huyết trùng trâu, bò keo phèn</b> Mô tả: Là vắc xin vô hoạt keo phèn phòng bệnh Tụ huyết trùng. Đối tượng tiêm phòng: trâu, bò từ 2 tháng tuổi khỏe mạnh Thành phần: Mỗi liều (2ml) vắc-xin có chứa ít nhất 1010CFU kháng nguyên vi khuẩn P. bovisseptica chủng RTD/VK/Pb và 1010CFU kháng nguyên vi khuẩn P. bubaliseptica chủng RTD/VK/Pbu. Chất bổ trợ keo phèn Độ dài miễn dịch: tối thiểu 5 tháng, Quy cách: 10 liều/lọ	Liều	55.020
-	<b>Vắc xin Lở mồm long móng trâu, bò</b> Mô tả: Là vắc xin phòng bệnh Lở mồm long móng type O (chủng O/Mya98/XJ/2010 và chủng O/GX/09-7). Hiệu giá virus $\geq 6PD50$ (hoặc 107.0TCID <sub>50</sub> /ml hoặc	Liều	12.670

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng
	107.0LD50/0,2ml) trước khi bắt hoạt Đối tượng tiêm phòng: lợn, trâu, bò khỏe mạnh Thời gian miễn dịch: kéo dài 6 tháng, Quy cách: 25 liều/lọ		
-	<b>Vắc xin Nhiệt thán trâu, bò</b> Mô tả: Vắc xin vô độc Nhiệt thán được sản xuất từ nha bào của vi khuẩn Nhiệt thán vô độc (Avirulent B.anthraxis strain), không có giáp mô. Mỗi liều vắc xin có chứa: Kháng nguyên: Ít nhất 25 triệu nha bào vi khuẩn Nhiệt thán (Bacillus anthracis) chủng vô độc.Chất bổ trợ: Glycerin Quy cách: 15 liều/lọ	Liều	500
-	<b>Vắc xin Tụ huyết trùng lợn</b> Mô tả: Là vắc xin vô hoạt keo phèn phòng bệnh tụ huyết trùng. Đối tượng tiêm phòng: Lợn khỏe mạnh; Thành phần: Mỗi liều (2ml) vắc xin có chứa ít nhất 10 tỷ CFU kháng nguyên vi khuẩn Pasteurella multocida serotype B chủng RTD/VK/PS Chất bổ trợ keo phèn Quy cách: 10 liều/lọ	Liều	37.290
-	<b>Vắc xin Dịch tả lợn</b> Mô tả: Là vắc xin nhược độc đông khô nuôi cấy từ virus Dịch tả lợn chủng C thích nghi trên tế bào. Đối tượng tiêm phòng: Lợn khỏe mạnh Thành phần: Mỗi liều (2ml) vắc xin chứa ít nhất 10 <sup>3</sup> TCID <sub>50</sub> vi rút Dịch tả lợn nhược độc chủng C sản xuất trên môi trường tế bào và chất bổ trợ đông khô Độ dài miễn dịch: từ 4-6 tháng, Quy cách: 10 liều/chai	Liều	37.290
-	<b>Vắc xin Đại chó, mèo</b> Mô tả: Là vắc xin vô hoạt keo phèn Đối tượng tiêm phòng: chó, mèo, ngựa, cừu, trâu, bò và chồn Công dụng: Vắc xin được sử dụng để phòng bệnh dại Thành phần: Mỗi liều vắc xin gồm có: Glycoprotein virus Dại ≥ 1IU Thiomeral, nhiều nhất 0.1mg Keo phèn (Dạng hydroxide) 1.7mg Tá dược vừa đủ 1 liều trong 1ml, Quy cách: 1 liều/lọ	Liều	15.000

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng
2	<b>Vắc xin tiêm phòng Cúm gia cầm</b>		<b>20.700</b>
-	<b>Vắc xin Cúm gia cầm</b> Mô tả: Là vắc xin cúm gia cầm tái tổ hợp vô hoạt H5N1 chủng Re-6 hiệu giá HA của dung dịch virus $\geq 8\log_2$ (1:256) Đối tượng tiêm phòng: gia cầm khỏe mạnh. Vắc xin được sử dụng để phòng bệnh cúm gia cầm do vi rút cúm gia cầm gây ra. Vắc xin có hiệu lực bảo hộ đối với vi rút cúm gia cầm: Vi rút CGC A/H5N1 thuộc nhánh 2.3.2.1c, 2.3.4.4b, 2.3.2.1e. Vi rút CGC A/H5N6 thuộc nhánh 2.3.4.4g và 2.3.4.4h. Vi rút CGC A/H5N8 thuộc nhánh 2.3.4.4b Quy cách: 200 liều/lọ	Liều	20.700

*Ghi chú: Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, công nghệ, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu. Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa tương đương, nhà thầu phải cung cấp tài liệu kèm theo để chứng minh.*

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ "tương đương" được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ "tương đương" được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của thiết bị thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.

- Thông số kỹ thuật trong E-HSMT có một số nội dung là Tiếng Anh chuyên ngành kỹ thuật, khi dịch sang Tiếng Việt dễ bị sai lệch ý nghĩa gây khó hiểu, do đó Chủ đầu tư giữ nguyên.

**Mục 2. Bản vẽ:** Không có bản vẽ.

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Chủ đầu tư, Chủ đầu tư và Nhà thầu thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa trong các trường hợp sau:

- Hàng hóa cung cấp trước khi bàn giao.
- Khi có nghi ngờ về chất lượng hàng hóa cung cấp.
- Trước khi nghiệm thu hoàn thành.
- Đối với những hàng hóa được thay thế khi thực hiện bảo hành của nhà thầu.

Lưu ý: Khi cần thiết, chủ đầu tư có thể yêu cầu kiểm định độc lập về chất lượng hàng hóa. Mọi chi phí kiểm định sẽ do nhà thầu chịu.